

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **716/2021/HS-PT**

Ngày 24 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đình Trung;
Ông Hoàng Mạnh Hùng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Điệp - *Kiểm sát viên cao cấp.*

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 894/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Công M phạm tội “Vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên” do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

Bị cáo bị kháng nghị: Nguyễn Công M, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Xóm 2, xã X1, huyện X, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1958; Con bà: Lã Thị N1, sinh năm 1962; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ: Lê Thị Đức H, sinh năm 1992; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án: Chưa. Tiền sự: Ngày 01/4/2020, Nguyễn Công M bị UBND tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát) không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cấp. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/6/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đoàn Văn L, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 2, xã X1, huyện X, tỉnh N; có mặt tại phiên tòa.

Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 255/QĐ-VKS-P3 ngày 24/9/2020, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N kháng nghị phần hình phạt bổ sung và phần xử lý vật chứng của Bản án sơ thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 50 phút ngày 21/4/2020, Nguyễn Công M (không có giấy phép theo quy định) điều khiển tàu NĐ-0757 từ vị trí neo đậu tại xóm 2, xã X1, huyện X, tỉnh N xuôi theo dòng nước để đi đến mỏ cát của công ty cổ phần SHC T để khai thác cát về bán sang mạn cho các tàu nhỏ chạy lưu động trên sông, trên tàu có Đoàn Văn L là chủ phương tiện đi cùng để phụ giúp M thả neo, tời neo và thả ống hút cát. Khoảng 5h10' cùng ngày, Nguyễn Công M điều khiển đi đến gần mỏ thì thấy tàu mang biển kiểm soát NĐ-68 (số đăng ký hành chính là TH-0627) do Đoàn Văn A, sinh năm 1986, ở xóm 1, xã X1, huyện X, tỉnh N điều khiển. Trên tàu của A có chị Đào Thị P, sinh năm 1989 (là vợ A, phụ việc nội trợ) và Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984, ở thôn B, xã N3, huyện N2, tỉnh N (là thuyền viên) đang khai thác cát trái phép. Đồng thời, tại địa điểm trên còn có tàu có số đăng ký VR-16040270, chưa đăng ký do Nguyễn Văn L1, sinh năm 1998, trú tại xóm 1, xã X2, huyện X, tỉnh N điều khiển. Trên tàu của L1 còn có ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1966 (là bố đẻ anh L1) và Nguyễn Tiến Đ (là anh trai của L1), sinh năm 1994 đều trú tại xóm 1, xã X3, huyện X, tỉnh N (là các thuyền viên) cũng đang khai thác cát trái phép. Khu vực này gần bến đò số 6 thuộc địa phận xã X4, huyện X, tỉnh N, nằm ngoài địa giới mỏ cát được phép khai thác của Công ty cổ phần SHC T (phạm vi điểm mỏ được phép khai thác được xác định bởi hai phao báo hiệu, mỗi phao có đường kính khoảng 01m, chiều cao nổi trên mặt nước khoảng 01m, hai phao này đều có màu vàng). Nguyễn Công M đã điều khiển tàu NĐ-0757 đi vào giữa hai tàu trên, neo đậu cách mỗi tàu khoảng 05m và tiến hành khai thác cát trái phép.

Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 21/4/2020, khi mọi người đang khai thác cát trái phép lên khoang của 03 tàu trên thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát Môi trường phối hợp cùng Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh N, Công an xã X4, huyện X, Công ty cổ phần quản lý đường sông số 5 phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ các phương tiện vi phạm, vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/4/2020, Phòng cảnh sát Môi trường Công an tỉnh N chuyển toàn bộ hồ sơ, phương tiện và vật chứng đến Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh N để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 04/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã ra Quyết định trưng cầu giám định xác định loại khoáng sản gửi Công ty cổ phần giám định thương mại B1 ở địa chỉ số 19 đường L3, phường M1, quận N, thành phố H, kết quả: Vật chứng mà

Cơ quan điều tra thu thập được là khoáng sản cát, loại cát hạt mịn làm vật liệu xây dựng (cát đen).

Căn cứ vào kết luận giám định của Công ty cổ phần giám định thương mại B1 nêu trên, ngày 07/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản gửi Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh N xác định giá trị khoáng sản nêu trên, kết quả: Đơn giá cát đen tại thời điểm ngày 21/4/2020 là 60.000 đồng/m³.

Ngày 01/4/2020, Nguyễn Công M đã bị UBND tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát) không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cấp. Do vậy ngày 03/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra (PC01) Công an tỉnh N đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Công M về tội: “Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên” quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 227 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về nguồn gốc con tàu NĐ-0757: Ngày 23/8/2018, Nguyễn Công M mua của anh Trần Đình Đ1, sinh năm 1977, trú tại 7/167 P, phường T2, thành phố N, tỉnh N một con tàu sông (có số đăng ký hành chính là NĐ- 0757 (gọi tắt là tàu NĐ-0757), chiều dài thiết kế là 34,8m, chiều rộng thiết kế là 5,2m, chiều cao mạn là 2,55m, mạn khô là 0,3m, công suất máy chính là 108CV, trọng tải toàn phần là 288 tấn, công dụng của tàu là chở hàng khô. Đăng ký tàu mang tên công ty TNHH vận tải thủy H1 ở xã N6, huyện N5, tỉnh N với số tiền là 600.000.000 đồng.

Khoảng tháng 2/2019, Nguyễn Công M đã chuyển nhượng lại ½ giá trị con tàu này cho Đoàn Văn L (là người thường xuyên đi tàu phụ giúp M khai thác cát), sinh năm 1993, ở xóm 2, xã X1, huyện X, tỉnh N với số tiền 300.000.000 đồng. Đoàn Văn L và M thống nhất với nhau vẫn để M đứng tên làm chủ tàu hay quản lý tàu.

Ngày 03/4/2020, Nguyễn Công M đã bán lại ½ giá trị con tàu NĐ-0757 còn lại cho Đoàn Văn L với số tiền 250.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ tiền, M đã viết giấy bán tàu cho L (có sự chứng kiến của chị gái M là Nguyễn Thị H2 sinh năm 1982 ở xóm 2, xã X1, huyện X, tỉnh N).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh N đã quyết định:

1. Tuyên bố Nguyễn Công M phạm tội “Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên”.

Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017; Xử phạt: Nguyễn Công M 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Công M cho UBND xã X1, huyện X, tỉnh N giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bị cáo 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. Xử lý tang vật: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017;

Trả lại anh Đoàn Văn L con tàu mang biển kiểm soát ND-0757 mà anh đang được tạm giao quản lý.

Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 máy hút cát và 01 máy bơm nước là tang vật vụ án do Cơ quan Công an thu giữ.

(01 máy hút cát và 01 máy bơm nước như trong Biên bản giao nhận tài sản thi hành án số 62/20 ngày 04/8/2020 giữa Công an tỉnh N và Cục Thi hành án dân sự tỉnh N; đối với tàu có số đăng ký hành chính là ND-0757 hiện nay Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã tạm giao cho chủ sở hữu là anh Đoàn Văn L quản lý).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 255/QĐ-VKS-P3 ngày 24/9/2020, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N kháng nghị phần hình phạt bổ sung và phần xử lý vật chứng của Bản án sơ thẩm. Cụ thể, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng:

1. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Công M.

Về xử lý tang vật: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 tàu có đăng ký ND-0757, 01 máy bơm hút cát và 01 máy bơm hút nước đều là các phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội rút một phần nội dung kháng nghị tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 255/QĐ-VKS-P3 ngày 24/9/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N. Cụ thể: Rút kháng nghị về việc đề nghị miễn hình phạt bổ sung (Phạt tiền bị cáo 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước); Rút kháng nghị về việc tuyên tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 máy hút cát và 01 máy bơm nước là tang vật vụ án do Cơ quan Công an thu giữ theo Biên bản giao nhận tài sản thi hành án số 62/20 ngày 04/8/2020 giữa Công an tỉnh N và Cục Thi hành

án dân sự tỉnh N; sửa một phần nội dung kháng nghị đối với phần xử lý vật chứng của Bản án sơ thẩm vì cho rằng: Hồ sơ vụ án thể hiện con tàu có đăng ký ND-0757 bị cáo Nguyễn Công M sử dụng làm phương tiện phạm tội do Công ty TNHH vận tải thủy H1, trụ sở tại xã N6, huyện N5, tỉnh N thực hiện thủ tục đăng kiểm. Cơ quan điều tra Công an tỉnh N chưa điều tra, xác minh đầy đủ hồ sơ pháp lý của con tàu nhưng Bản án sơ thẩm tuyên trả con tàu cho anh Đoàn Văn Lô là không có căn cứ. Tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ chưa đầy đủ mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự; hủy phần xử lý vật chứng của vụ án là con tàu có số đăng ký hành chính ND-0757; giao hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh N điều tra lại theo thủ tục sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Công M không có ý kiến về việc tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội rút một phần nội dung kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Công M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến Quyết định kháng nghị phúc thẩm là anh Đoàn Văn L đều đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N và nội dung thay đổi, bổ sung kháng nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm vì Tòa án sơ thẩm trả lại tàu ND-0757 cho anh L là đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N trong hạn luật định, hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội rút một phần nội dung kháng nghị, sửa đổi một phần nội dung kháng nghị không làm xấu hơn tình trạng của bị cáo nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh N đã quyết định: Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017; Xử phạt Nguyễn Công M 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên”, thời gian thử thách 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Phạt tiền bị cáo 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước. Sau khi xét xử sơ thẩm, Nguyễn Công M không kháng cáo và đã tự nguyện chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo và hình phạt tiền. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Công M không có ý kiến gì về tội danh và hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã tuyên.

[3] Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 255/QĐ-VKS-P3 ngày 24/9/2020, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N kháng nghị phần hình phạt bổ sung của Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội sửa Bản án sơ thẩm theo hướng miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Công M. Tại

phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội rút phần nội dung kháng nghị nêu trên, bị cáo Nguyễn Công M không có ý kiến về việc rút phần nội dung kháng nghị này của đại diện Viện kiểm sát. Xét thấy, Viện kiểm sát rút một phần kháng nghị tại phiên tòa mà không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị khác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng nghị đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Công M.

[4] Vật chứng của vụ án là 01 (Một) máy bơm hút cát và 01 (Một) máy bơm hút nước do Cơ quan Công an thu giữ theo Biên bản giao nhận tài sản thi hành án số 62/20 ngày 04/8/2020 giữa Công an tỉnh N và Cục Thi hành án dân sự tỉnh N đều là các phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Bản án sơ thẩm đã tuyên tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước là có căn cứ. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội rút phần kháng nghị này của Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 255/QĐ-VKS-P3 ngày 24/9/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N là phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng nghị đề nghị xử lý vật chứng của vụ án là 01 máy bơm hút cát và 01 máy bơm hút nước.

[5] Đối với tàu thủy có số đăng ký hành chính là NĐ- 0757 chiều dài thiết kế là 34,8m, chiều rộng thiết kế là 5,2m, chiều cao mạn là 2,55m, mạn khô là 0,3m, công suất máy chính là 108CV, trọng tải toàn phần là 288 tấn, công dụng của tàu là chở hàng khô; đăng ký tàu mang tên Công ty TNHH vận tải thủy H1, trụ sở tại xã N6, huyện N5, tỉnh N; được cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội bộ số 00672/14V33 ngày 17/9/2014 của Chi cục đăng kiểm số 1 - Cục đăng kiểm Việt Nam là vật chứng của vụ án. Theo lời khai của bị cáo Nguyễn Công M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Đình Đ1, anh Đoàn Văn L thì nguồn gốc con tàu NĐ-0757 là của M mua của anh Trần Đình Đ1, sinh năm 1977, trú tại 7/167 P, phường T2, thành phố N, tỉnh N ngày 23/8/2018 với số tiền là 600.000.000 đồng. Nguyễn Công M đã chuyển nhượng lại con tàu này cho Đoàn Văn L (là người thường xuyên đi tàu phụ giúp Mạnh khai thác cát) với số tiền 550.000.000 đồng tại “Giấy bán tàu” ngày 03/4/2020.

[5] Xét đây là phương tiện vận tải đường thủy nội địa bắt buộc phải đăng ký, đăng kiểm với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Đăng ký tàu mang tên Công ty TNHH vận tải thủy H1, trụ sở tại xã N6, huyện N5, tỉnh N là pháp nhân hoạt động theo Luật doanh nghiệp. Mặc dù khai nhận có bán tàu biển kiểm soát NĐ-0757 cho Nguyễn Công M theo Giấy bán tàu ngày 23/8/2018 nhưng anh Trần Đình Đ1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh tài sản giao dịch thuộc sở hữu hợp pháp của mình. Cơ quan điều tra không đưa nguyên đơn dân sự trong vụ án là Công ty TNHH vận tải thủy H1 tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[6] Việc chuyển nhượng tàu từ anh Trần Đình Đ1 cho Nguyễn Công M và việc Nguyễn Công M chuyển nhượng lại tàu cho anh Đoàn Văn L không tiến hành

thủ tục đăng ký, chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, không được cơ quan quản lý Nhà nước công nhận quyền sở hữu hợp pháp đối với tàu NĐ-0757 nhưng cơ quan Điều tra công an tỉnh N không tiến hành thu thập lời khai của chủ sở hữu theo đăng ký, đăng kiểm con tàu là Công ty TNHH vận tải thủy H1; không điều tra làm rõ đến thời điểm người không có giấy phép điều khiển phương tiện giao thông đường thủy, không có giấy phép khai thác khoáng sản là Đoàn Văn L và Nguyễn Công M cùng nhau sử dụng tàu NĐ-0757 làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì tàu biển kiểm soát NĐ-0757 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của cá nhân, tổ chức, pháp nhân nào? trách nhiệm liên quan của chủ phương tiện đối với hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Nguyễn Công M Tòa án sơ thẩm tuyên trả tàu cho anh Đoàn Văn L là không có căn cứ.

[7] Việc điều tra, thu thập chứng cứ về phần vật chứng và trách nhiệm dân sự liên quan đến tàu thủy đăng ký hành chính số NĐ-0757 của vụ án ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Kháng nghị đề nghị tịch thu, hóa giá ngân sách Nhà nước tàu NĐ-0757 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N khi không có ý kiến của Công ty TNHH vận tải thủy H1, không có hồ sơ pháp lý của phương tiện thủy nội bộ là không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chủ tàu nên tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sửa nội dung kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy phần xử lý vật chứng của vụ án là tàu NĐ-0757, giao hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh N điều tra lại theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tạm giao tàu NĐ-0757 cho anh Đoàn Văn L quản lý tại Biên bản làm việc ngày 02 tháng 7 năm 2020 nên tiếp tục tạm giao giao tàu NĐ-0757 cho anh L quản lý trong thời gian điều tra lại vụ án. Anh Đoàn Văn L phải đảm bảo hiện trạng của tàu theo Biên bản làm việc ngày 02 tháng 7 năm 2020, không được thay đổi kết cấu hoặc làm giảm giá trị của tàu NĐ-0757 cho đến khi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có quyết định xử lý đối với vật chứng của vụ án nêu trên.

[9] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 3 Điều 342; Điều 348; Điều 355; Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận việc rút một phần nội dung kháng nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 255/QĐ-VKS-P3 ngày 24/9/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng nghị đề nghị miễn hình phạt bổ

sung cho bị cáo Nguyễn Công M và phần kháng nghị đề nghị xử lý vật chứng của vụ án là 01 máy bơm hút cát và 01 máy bơm hút nước;

Giữ nguyên phần hình phạt bổ sung của Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh N như sau:

- Phạt tiền bị cáo 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Giữ nguyên phần xử lý vật chứng của vụ án là 01 máy bơm hút cát và 01 máy bơm hút nước của Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh N như sau:

“Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 máy hút cát và 01 máy bơm nước là tang vật vụ án do Cơ quan Công an thu giữ.

(01 máy hút cát và 01 máy bơm nước như trong Biên bản giao nhận tài sản thi hành án số 62/20 ngày 04/8/2020 giữa Công an tỉnh N và Cục Thi hành án dân sự tỉnh N;”.

2. Chấp nhận việc sửa đổi, bổ sung một phần nội dung kháng nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 255/QĐ-VKS-P3 ngày 24/9/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N; hủy phần xử lý vật chứng đối với tàu có số đăng ký hành chính là ND- 0757 hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tạm giao cho anh Đoàn Văn L quản lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh N; giao hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh N điều tra, giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

3. Tiếp tục tạm giao tàu có số đăng ký hành chính ND-0757 cho anh Đoàn Văn Lộc quản lý trong thời gian điều tra lại vụ án. Anh Đoàn Văn Lộc phải đảm bảo hiện trạng của tàu theo Biên bản làm việc ngày 02 tháng 7 năm 2020, không được thay đổi kết cấu hoặc làm giảm giá trị của tàu ND-0757 cho đến khi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có quyết định xử lý đối với vật chứng của vụ án nêu trên.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án này có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh N;
- TAND tỉnh N;
- Cục THADS tỉnh N;
- Cục đăng ký, đăng kiểm phương tiện giao thông đường thủy;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (theo địa chỉ);
- Lưu: HSPA; VP; P.HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Mai